

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2019
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy

Ông Đinh Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị K, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị K có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị K trình bày: Chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn T xây dựng gia đình với nhau vào tháng 11/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/11/2011. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chung thủy với vợ nên vợ chồng hay cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên đến năm 2014 chị đã đi nơi khác làm ăn, chị đi khoảng 12

ngày thì anh T có xin lỗi chị và chị đã quay về để vợ chồng sống đoàn tụ. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn thì anh T vẫn chứng nào tật nấy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh T còn đánh đập chị nhiều lần. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ ra ngoài sống từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có liên lạc nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung chị K xác định vợ chồng có hai con chung là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và yêu cầu anh Đinh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, nhưng anh T đều không có văn bản trình bày cụ thể ý kiến của mình gửi cho Tòa án và đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập. Qua xác minh người thân của anh T thì được biết vợ chồng chị K, anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T thường xuyên đi làm vắng nhà, vợ chồng lại không thông cảm chia sẻ với nhau trong công việc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và dẫn đến xô xát, chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đầu năm 2019 và vợ chồng đã tự sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi cả hai con là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015, yêu cầu anh Đinh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho một cháu là 1.500.000đồng/tháng, về tài sản chung và nợ chung chị K xác định không có nên không yêu cầu giải quyết còn anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị K. Về con chung: Giao hai con là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho một cháu là 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung do chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đinh Văn T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/11/2011. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị K làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai. Xét thấy, vợ chồng chị K và anh T phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng và chia sẻ với nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và thậm chí xảy ra xô sát. Đồng thời, do cả đôi bên đều cố chấp, không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nên mâu thuẫn kéo dài và chị K đã bỏ ra ngoài sống từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có liên lạc nhưng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mà thậm chí đôi bên còn có những lời nói thiếu tế nhị xúc phạm nhau. Mặt khác, anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ hôn nhân này, cụ thể trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K, xử cho chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn T có hai con chung là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho một cháu là 1.500.000đồng/tháng. Xét thấy cháu Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, còn cháu Đinh Kiều T hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành xác minh thì người thân của anh T cũng cho biết anh T đi làm thường hay vắng nhà nên điều kiện chăm sóc con có phần hạn chế. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai con chung là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Đinh Thị K có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo yêu cầu của chị

K yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho một cháu là 1.500.000đồng/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh thực tế thì người thân của anh T cho biết anh T làm nghề giao hàng cho cửa hàng Viettel và chơi nhạc cho đám cưới nên cũng có thu nhập và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là trách nhiệm chung của vợ chồng nên để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con khi bố mẹ ly hôn cũng như thể hiện trách nhiệm làm cha của anh T đối với các con, hơn nữa theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, cần buộc anh Đinh Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 1.500.000đồng/tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đinh Thị K xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét về vấn đề tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Đinh Thị K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị K, xử cho chị Đinh Thị K và anh Đinh Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con là Đinh Kiều T, sinh ngày 27/02/2009 và Đinh Tài Đ, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Đinh Thị K có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Anh Đinh Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền 1.500.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cả hai cháu đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (khi án đã có hiệu lực pháp luật) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001070 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Đinh Thị K đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho chị Đinh Thị K biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2019). Riêng anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã T;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy